

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 13 - 01 - 2023

“V/v Tranh chấp về hôn nhân và gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG- TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Định.

Các Hội thẩm nhân dân: bà Trần Thị Tuyết và bà Bùi Kim Dung

- Thư ký phiên tòa: bà Phùng Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 387/2022/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: *“trA chấp hôn nhân và gia đình”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 170/2022/QĐXXST- DS ngày 09 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 192/2022/QĐST-DS ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị Vân A, sinh năm: 1986

Nơi ĐKKHKT: tổ 84, khu 8, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Hiện ở: tổ 7, khu 3b, phường G, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh - Vắng mặt, có đơn xin xử án vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Xuân B, sinh năm: 1976

Nơi ĐKKHKT: tổ 84, khu 8, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/9/2022 và bản tự khai, nguyên đơn là chị Phạm Thị Vân A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và Anh Nguyễn Xuân B kết hôn có đăng ký kết hôn vào ngày 13/3/2019 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Hạ Long trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Trước khi kết hôn chị đã từng có chồng là Anh Vũ Xuân B (Anh B mất năm 2012 do tai nạn), Anh B đã có 2 vợ nhưng đều đã ly hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 3 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hiểu nhau, không chia sẻ cuộc sống gia đình, Anh B thường dùng bạo lực đánh đập, tra tấn về tinh thần đối với chị. Quá

trình mâu thuẫn được tổ dân khu phố và hai bên gia đình nội ngoại hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng Anh chị đã sống ly thân từ tháng 6/2022 cho đến nay, không quan tâm đến đời sống tình cảm của nhau nữa. Đến nay tình cảm vợ chồng giữa chị và Anh B không còn, mục đích hôn nhân hạnh phúc không đạt được, nên chị đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với Anh B.

Về con chung: Vợ chồng Anh chị có 01 con chung là: Nguyễn Xuân P, sinh ngày 18/7/2020. Khi ly hôn, chị đề nghị Tòa án giải quyết: giao con cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu Anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản và công nợ chung: Anh, chị không có tài sản chung, không vay nợ chung của tổ chức hay cá nhân nào, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Anh Nguyễn Xuân B mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, Tòa án tiến hành xác minh tại địa phương, bà Vũ Thị H tổ trưởng tổ 84, khu 8, phường H cho biết:

Anh B và chị Vân A có đăng ký hộ khẩu thường trú tại tổ 84, khu 8, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Trước khi kết hôn Anh B đã từng có 02 vợ nhưng đều ly hôn. Chị Vân A cũng đã từng có chồng nhưng chồng chị đã mất do tai nạn. Sau khi kết hôn vợ chồng Anh chị thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Vân A đã có lần chuyển hết đồ đạc ra ngoài ở cùng con, nhưng sau đó lại quay về. Công an phường Hà Khẩu đã gọi Anh chị lên Công an phường để hòa giải vào tháng 6 năm 2022, nhưng không có kết quả. Đến nay chị Vân A có đơn xin ly hôn Anh B tại Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra ông Nguyễn Bình G – Phó trưởng Công an phường H cho biết thêm: Vào khoảng 15giờ 30 ngày 18/6/2022 tại gia đình Anh B và chị Vân A có xảy ra mâu thuẫn, do không kiểm chế được bản thân, Anh B có tát 01 nhát vào vùng mặt trái của chị Vân A, nhưng không gây thương tích gì. Nhận được tin báo Công an phường gọi vợ chồng Anh chị lên Công an phường làm việc. Sau khi nghe phân tích chị Vân A đã viết đơn xin cho vợ chồng về tự hòa giải và cam kết không tái phạm vụ việc trên. Nay chị Vân A có đơn xin ly hôn Anh B, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay Anh B vắng mặt nên không có quan điểm về giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đó tiến hành đúng các thủ tục tố tụng; Nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Vân A.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, sau khi Kiểm sát viên phát biểu ý kiến, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn Anh Nguyễn Xuân B nhiều lần vắng mặt, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Tại phiên tòa ngày 27/12/2022 Anh B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay Anh B cũng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do bị đơn được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án khi vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quá trình giải quyết vụ án, chị Vân A khẳng định tình cảm giữa chị và Anh B thực sự không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã sống ly thân từ tháng 3/2022 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Tòa án đã phân tích để chị Vân A quay lại đoàn tụ với Anh B, nhưng chị Vân A vẫn cương quyết xin ly hôn với A B.

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, chị Vân A và Anh B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tuy nhiên sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì mâu thuẫn đã xảy ra. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không thực sự hiểu nhau, không chia sẻ, A B nhiều lúc dùng bạo lực đối với chị Vân A, chị đã khuyên A nhiều nhưng A không thay đổi, từ đó thấy rằng tình trạng vợ chồng giữa chị Vân A và Anh B đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, yêu cầu xin ly hôn của chị Vân A là có cơ sở phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Vân A và Anh B có 01 con chung là: Nguyễn Xuân P, sinh ngày 18/7/2020, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho chị trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Chị không yêu cầu Anh B phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Hội đồng xét xử thấy, cháu P hiện đang sinh sống ổn định với mẹ là chị Vân A, còn nhỏ chưa tròn 36 tháng tuổi, vẫn cần phải có sự chăm sóc đặc biệt từ người mẹ. Chị Vân A trong quá trình giải quyết tại Tòa án có cung cấp cho Tòa: “xác nhận mức thu nhập cá nhân” cho thấy chị đang làm công nhân của công ty TNHH nền nghệ thuật, khả năng thu nhập của chị hàng tháng khoảng 7 triệu đồng, đồng thời chị Vân A có nhà riêng ở ổn định tại tổ 7, khu 1, phường H, TP.Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Do đó căn cứ khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của chị Vân A.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Vân A không yêu cầu Anh B phải cấp dưỡng nuôi con hàng tháng nên Hội đồng xét xử không đề cập.

[4] *Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung*: Nguyên đơn và bị đơn không có tài sản chung, không vay nợ chung cá nhân hay tổ chức nào, không đề nghị Tòa án giải quyết, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị Vân A phải nộp án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Phạm Thị Vân A.

1/ Về quan hệ hôn nhân: chị Phạm Thị Vân A được ly hôn với Anh Nguyễn Xuân B.

2/ Về con chung: giao con chung Nguyễn Xuân P, sinh ngày 18/7/2020 cho chị Phạm Thị Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung và các khoản vay nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: chị Phạm Thị Vân A phải nộp 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001036, ngày 10/10/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Báo cho nguyên đơn biết và bị đơn biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Định

